

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 09 - 02- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Ông Lê Hoàng Chuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/ 2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Thị N (Tên gọi khác Hoàng Thị N1), sinh năm 1976, tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Không; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1937 và bà La Thị N, sinh năm: 1949; có chồng là Nguyễn Văn D, sinh năm: 1977 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không, tiền án: Bị cáo có 03 tiền án. Bản án số 14/2003/HSST ngày 12/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn: Áp dụng Điều 194, khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm p xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"; Bản án số 32/2009/HSST ngày 29/11/2009 của Tòa án Văn Bàn, áp dụng Điều 194 khoản 1, khoản 5; điểm l; p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bản án số 13/2011/HSST ngày 16/8/2011 của Tòa án Văn Bàn áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, tuyên phạt 07 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 32/2009/HSST ngày 29/11/2009, buộc Hoàng Thị N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 năm tù, được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ trước đó. Được hoãn thi hành án vì nuôi con nhỏ dưới 36

tháng tuổi.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 06 ngày (Từ ngày 15/12/2017 đến ngày 21/12/2017), được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đã bị bắt đi thi hành án từ ngày 18/01/2018, tại trại giam Công an tỉnh Lào Cai.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng

1, Anh Lương Văn T, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2, Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

3, Chị Dương Thị X, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 00 ngày 15/12/2017, Hoàng Thị N đang ở nhà tại thôn 3, xã M, huyện V thì có Lương Văn T - sinh năm 1987 trú tại thôn 2, xã M, đến nhà gặp N, T hỏi "*Chị ơi em vật quá chị để cho em 200.000^d thuốc*" T nói "*thuốc*" N hiểu là ma túy nên đồng ý, T đưa cho N 200.000^d, N cầm tiền và lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói bằng nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, đưa cho T, khi T vừa cầm gói ma túy N đưa cất vào túi áo khoác đang mặc thì Công an huyện V bắt quả tang, Công an đã yêu cầu ai có ma túy thì tự giác giao nộp. T tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là gói ma túy vừa mua được của N; Hoàng Thị N đã tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra 200.000^d giao nộp và khai là tiền vừa bán ma túy cho T mà có. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng; Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Hoàng Thị N; Quá trình khám xét N đã tự giác lấy trên gác để chần ra 01 gói nilon màu hồng, bên trong là nilon màu trắng có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy của N.

Kết luận giám định số 14/GĐMT ngày 19/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,06 gam thu giữ của T và 1,62 gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của N gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Thị N khai nhận: Sáng ngày 12/12/2017 N gặp và mua của người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy giá 300.000^d, đem về nhà cất dấu đến chiều ngày 14/12/2017 N lấy gói ma túy chia tách ra một ít và dùng nilon màu hồng gói được 01 gói cất vào túi quần đang mặc để có ai mua thì bán, phần còn lại N gói lại và cất trên gác để chần mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ ngày 15/12/2017 đã bán cho T 01 gói giá 200.000^d, thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra Lương Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2017 T đến nhà Hoàng Thị N để mua ma túy sử dụng, T hỏi N “ *Chị ơi em vật quá, chị để cho em hai trăm thuốc*”, “*Thuốc*” nghĩa là ma túy, N đồng ý, T đưa 02 tờ tiền mệnh giá 100.000^d đưa cho N. N cầm tiền và lấy từ trong người ra 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục đưa cho T. Khi T vừa cầm gói ma túy cất vào túi áo khoác đang mặc, thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Hoàng Thị N từ 07 năm đến 08 năm tù, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt của Bản án số 13/2011/HSST ngày 16/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 17 năm đến 18 năm tù, được khấu trừ 15 ngày tạm giữ.

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Mặc dù bị cáo N đã có 03 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đang được hoãn thi hành án vì nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nhưng vì hám lời ngày 15/12/2017, bị cáo lại thực hiện hành vi mua bán trái phép 1,68 gam Heroin. Lần phạm tội này của bị cáo được coi là tái phạm nguy hiểm.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật

hình sự năm 1999, như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với những người đàn ông mà N khai đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

Đối với Lương Văn T là người nghiện chất ma túy, ngày 15/12/2017 đã mua 0,06 gam Hêrôin của N để sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng của vụ án gồm: 1,68gam Hêrôin Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,13 gam; còn lại 1,55 gam Hêrôin, cần tịch thu để tiêu hủy.

- Số tiền 200.000^d thu giữ của Hoàng Thị N, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N (Tên gọi khác Hoàng Thị N1) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 07(Bảy) năm tù (Được khấu trừ 06 ngày tạm giữ trước đó). Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt của Bản án số 13/2011/HSST ngày 16/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn. Buộc bị cáo Hoàng Thị N phải chấp hành hình phạt chung là 17 (Mười bảy) năm tù, được khấu trừ 15 (Mười lăm) ngày tạm giữ trước đó. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, ngày 18/01/2018.

Về tang vật: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Xác nhận Cơ quan giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã lưu mẫu 0,13 gam Herôin, không hoàn lại.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,55 gam Herôin đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt bì có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lương Văn T và Hoàng Thị N có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 15/12/2017 tại xã M, huyện V*”. Mặt sau có 02 chữ ký của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

- Tịch thu số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Thị N, là tiền do phạm tội mà có, để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Án xét xử công khai sơ thẩm, kết thúc hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an huyện V(2);
- Bị cáo (1);
- T.H.A HS(1); T.H.A DS (1);
- Trại giam LC(1);
- STP LC (1);
- UBND xã M(1);
- Lưu HS, TP, LĐ (4).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nghĩa

